TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12.5.2023
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình
2. Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung- Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 398/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/3/2023 giữa:

Nguyên đơn: Ông Bùi Trọng V, sinh năm 1981; địa chỉ: tổ X, phường Y, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Lộc P, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ X, phường Y, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Bùi Trọng V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Trọng V và bà Huỳnh Thị Lộc P xây dựng gia đình vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện D, tỉnh Quảng Nam (Giấy chứng nhận kết hôn số: 144/2006 ngày 28/12/2006). Hôn nhân tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê trọ ở tại thành phố Hội An một thời gian ngắn thì chuyển về sinh sống tại tổ X, phường Y, quận L, thành phố Đà Nẵng cho đến nay. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân do cả hai không tin tưởng nhau, tính tình và quan điểm sống không phù hợp dẫn đến cuộc sống vợ chồng dần lạnh nhạt. Từ năm 2022, ông V và bà P đã sống mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay ông Bùi Trọng V xác định không còn tình cảm với bà P, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị Lộc P.

Về con chung: Ông Bùi Trọng V xác định ông và bà Huỳnh Thị Lộc P có hai con chung là Bùi Huỳnh Mai T, sinh ngày 28/8/2007 và Bùi Huỳnh Mai S, sinh ngày 07/01/2009. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, ông V có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Huỳnh Mai T, giao cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Huỳnh Mai S. Tại phiên tòa, ông V thay đổi yêu cầu, cụ thể: giao cả hai con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, hàng tháng ông V cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ (2.000.000đ/con chung).

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bùi Trọng V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là bà Huỳnh Thị Lộc P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn là bà Huỳnh Thị Lộc P quá trình tố tụng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có ý kiến phản hồi là không tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao hai cháu Bùi Huỳnh Mai T, Bùi Huỳnh Mai S cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông V cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng/2 con. Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác định không yêu cầu giải quyết, bị đơn không có ý kiến nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn ông Bùi Trọng V khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Lộc P có địa chỉ cư trú tại tổ X, phường Y, quận L, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Huỳnh Thị Lộc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Năm 2006, ông Bùi Trọng V và bà Huỳnh Thị Lộc P tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện D, tỉnh Quảng Nam do vậy đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Các bên có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Điều 19 Luật hôn nhân gia đình quy định *"vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, ...và có nghĩa vụ sống chung với nhau"*. Như vậy giữa vợ chồng việc sống chung, yêu thương vừa là quyền vừa là nghĩa vụ để các bên duy trì hôn nhân. Tuy nhiên theo V trình bày do phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên từ một năm nay ông và bà P đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau trong cuộc sống; điều này hoàn toàn phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án. Mặt khác trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Huỳnh Thị Lộc P tham gia phiên hòa giải nhưng bà P cố tình vắng mặt, việc vắng mặt này cho thấy bà P không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn với bà Huỳnh Thị Lộc P của ông Bùi Trọng V.

[2] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Ông Bùi Trọng V xác định ông và bà Huỳnh Thị Lộc P có hai con chung là Bùi Huỳnh Mai T, sinh ngày 28/8/2007 và Bùi Huỳnh Mai S, sinh ngày 07/01/2009. Tại phiên tòa, ông V có nguyện vọng giao cả hai con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, hàng tháng ông cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ (2.000.000đ/con chung).

Hội đồng xét xử thấy cả hai cháu Mai T và Mai S chưa thành niên nên việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét trên cơ sở lợi ích của con chung. Xét thấy Mai T và Mai S đều là bé gái và đang sinh sống ổn định cùng với bà P nên dù bà P không có ý kiến nhưng thiết nghĩ không cần phải tách rời các cháu để giao

cho cha hoặc mẹ mà nên tiếp tục giao cả hai cháu cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng để tránh việc xáo trộn cuộc sống, gây ảnh hưởng xấu đến tâm sinh lý, sự phát triển toàn diện của các cháu, mặt khác điều này cũng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với ý kiến cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng của ông Bùi Trọng V phù hợp với các quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần ghi nhận. Trường hợp ông V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bùi Trọng V xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà Huỳnh Thị Lộc P không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con ông Bùi Trọng V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 266; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con của ông Bùi Trọng V đối với bà Huỳnh Thị Lộc P.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho ông Bùi Trọng V ly hôn bà Huỳnh Thị Lộc P.

2. Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị Lộc P trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu: Phạm Trần Ngọc Khánh, sinh ngày 10/6/2014 và Phạm Thanh Tiến, sinh ngày

18/12/2015 đến khi thành niên. Hàng tháng, ông Bùi Trọng V cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), (mỗi con là hai triệu đồng/tháng).

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bùi Trọng V xác định không yêu cầu giải quyết; bà Huỳnh Thị Lộc P không có ý kiến.

4. Buộc ông Bùi Trọng V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0005667 ngày 21/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Ông V phải nộp tiếp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- UBND thị trấn Ái Nghĩa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DƯƠNG THỊ THÁI